

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2024
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2. Bà Lê Thị Thuý Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 104/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng D, sinh năm: 1983; Địa chỉ: số E Đường T, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin vắng mặt

Bị đơn: Ông Huỳnh Minh T, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Số B Đường T, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Hồng D trình bày:

Bà Lê Thị Hồng D và ông Huỳnh Minh T chung sống vợ chồng năm 2004, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 157, quyển số 04 tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Tây Ninh vào ngày 17/3/2004. Qua thời gian chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm và cách nhìn nhận cuộc sống khác nhau làm cho cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng. Ông Huỳnh Minh T thường xuyên không đi làm, nghiện rượu. Bà Lê Thị Hồng D xét thấy không thể tiếp tục chung sống với ông Huỳnh

Minh T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Lê Thị Hồng D được ly hôn với ông Huỳnh Minh T.

Về con chung: Bà Lê Thị Hồng D và ông Huỳnh Minh T có 04 con chung là Huỳnh Thị Phương N, sinh ngày 23/6/2001, Huỳnh Anh K, sinh ngày 10/11/2003, Huỳnh Lê Gia H, sinh ngày 29/4/2018 và Huỳnh Thiên B, sinh ngày 23/5/2020. Chị N và anh K đã trưởng thành; bà Lê Thị Hồng D yêu cầu được nuôi cháu Huỳnh Lê Gia H và Huỳnh Thiên B, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Huỳnh Minh T không nộp bản tự khai, không đến Tòa án làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày:

+ Về thủ tục tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng D và ông Huỳnh Minh T chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn số 157, quyển số 04 tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Tây Ninh vào ngày 17/3/2004 nên quan hệ hôn nhân của bà Lê Thị Hồng D với ông Huỳnh Minh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà Lê Thị Hồng D cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, ông Huỳnh Minh T nghiện rượu, không chăm lo cho đời sống chung. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, dù Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các thủ tục để ông Huỳnh Minh T đến Tòa án tham gia hòa giải đoàn tụ nhưng đều vắng mặt, chứng tỏ ông Huỳnh Minh T không quan tâm đến việc có cần tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân với bà Lê Thị Hồng D nữa nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Hồng D đối với ông Huỳnh Minh T.

- Về con chung: Bà Lê Thị Hồng D và ông Huỳnh Minh T có 04 con chung là chị Huỳnh Thị Phương N, sinh ngày 23/6/2001, anh Huỳnh Anh K, sinh ngày 10/11/2003, cháu Huỳnh Lê Gia H, sinh ngày 29/4/2018 và cháu Huỳnh Thiên B, sinh ngày 23/5/2020. Chị Huỳnh Thị Phương N và anh Huỳnh Anh K đã trưởng thành. Bà Lê Thị Hồng D yêu cầu được nuôi cháu Huỳnh Lê Gia H và Huỳnh Thiên B, không yêu cầu ông Huỳnh Minh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, ông Huỳnh Minh T không đến Tòa án để trình bày ý kiến gì về việc nuôi con chung;

bản thân ông **Huỳnh Minh T** nghiện rượu, không có công việc. Do đó, căn cứ Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao 02 con chung là cháu **Huỳnh Lê Gia H**, sinh ngày 29/4/2018 và cháu **Huỳnh Thiên B**, sinh ngày 23/5/2020 cho bà **Lê Thị Hồng D** nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận bà **Lê Thị Hồng D** không yêu cầu ông **Huỳnh Minh T** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp, qua kết quả thẩm tra các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà **Lê Thị Hồng D** khởi kiện ông **Huỳnh Minh T** về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông **Huỳnh Minh T** cư trú tại **thành phố T, tỉnh Tây Ninh** nên Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà **Lê Thị Hồng D** có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông **Huỳnh Minh T** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà **Lê Thị Hồng D**, ông **Huỳnh Minh T**.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Lê Thị Hồng D** và ông **Huỳnh Minh T** chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn số 157, quyển số 04 tại **Ủy ban nhân dân phường H, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Tây Ninh** vào ngày 17/3/2004 nên quan hệ hôn nhân của bà **Lê Thị Hồng D** và ông **Huỳnh Minh T** là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của bà **Lê Thị Hồng D** về việc được ly hôn với ông **Huỳnh Minh T**: Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông **Huỳnh Minh T** không đi làm việc, không cùng bà **Lê Thị Hồng D** chăm sóc, vun vén gia đình. Bản thân ông **Huỳnh Minh T** thường xuyên uống rượu, say xỉn thì la mắng vợ con. Bản thân bà **Lê Thị Hồng D** cũng đã cho ông **Huỳnh Minh T** cơ hội sửa chữa bằng việc đã từng nộp đơn khởi kiện ly hôn và rút lại đơn tuy nhiên ông **Huỳnh Minh T** không thay đổi. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông **Huỳnh Minh T** không hợp tác, không đến Tòa án làm việc, qua đó thể hiện giữa ông **Huỳnh Minh T** và bà **Lê Thị Hồng D** đã có mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng giữa họ không thể hàn gắn được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, không có khả năng đoàn tụ. nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Lê Thị Hồng D** và

đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, cho bà Lê Thị Hồng D được ly hôn với ông Huỳnh Minh T.

[3] Về con chung:

Bà Lê Thị Hồng D và ông Huỳnh Minh T có 04 con chung là chị Huỳnh Thị Phương N, sinh ngày 23/6/2001, anh Huỳnh Anh K, sinh ngày 10/11/2003, cháu Huỳnh Lê Gia H, sinh ngày 29/4/2018 và cháu Huỳnh Thiên B, sinh ngày 23/5/2020. Chị Huỳnh Thị Phương N và anh Huỳnh Anh K đã trưởng thành. Bà Lê Thị Hồng D yêu cầu được nuôi cháu Huỳnh Lê Gia H và Huỳnh Thiên B, không yêu cầu ông Huỳnh Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, quá trình giải quyết việc ly hôn, ông Huỳnh Minh T không có ý kiến phản đối yêu cầu của bà Lê Thị Hồng D, mặt khác, bản thân ông Huỳnh Minh T nghiện rượu, không có công việc. Do đó, căn cứ Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao 02 con chung là cháu Huỳnh Lê Gia H, sinh ngày 29/4/2018 và cháu Huỳnh Thiên B, sinh ngày 23/5/2020 cho bà Lê Thị Hồng D nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận bà Lê Thị Hồng D không yêu cầu ông Huỳnh Minh T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị Hồng D phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 83, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng D đối với ông Huỳnh Minh T về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, con chung”.

Cho bà Lê Thị Hồng D được ly hôn với ông Huỳnh Minh T.

Bà Lê Thị Hồng D và ông Huỳnh Minh T chấm dứt quan hệ vợ chồng. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 157, quyển số 04 tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Tây Ninh vào ngày 17/3/2004 giữa bà Lê Thị Hồng D và ông Huỳnh Minh T

hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu **Huỳnh Lê Gia H**, sinh ngày 29/4/2018 và cháu **Huỳnh Thiên B**, sinh ngày 23/5/2020 cho bà **Lê Thị Hồng D** trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ghi nhận bà **Lê Thị Hồng D** không yêu cầu ông **Huỳnh Minh T** cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, bà ông **Huỳnh Minh T** có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà **Lê Thị Hồng D** phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002452 ngày 04/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Bà **Lê Thị Hồng D** đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ đối với đương sự vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- THADS thành phố Tây Ninh;
- Các đương sự;
- UBND P. Hiệp Ninh, TP. Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thanh Hoa